

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 - 9 - 2023

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Nguyễn Văn Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Đình M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, Thị trấn C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, Thị trấn C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông M, vắng mặt bà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06 tháng 4 năm 2023, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là ông Lê Đình M trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị V có tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/8/1981. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thường xuyên cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống trong cách dạy con và sinh hoạt thường ngày. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã ngồi lại với nhau để trao đổi tìm hướng giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không thể hòa thuận được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phạm Thị V.

Về con chung: Vợ chồng ông có 04 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 17/5/1984, Lê Thị H1, sinh ngày 07/7/1985, Lê Đình T, sinh ngày 08/6/1992 và Lê Thị T, sinh ngày 10/10/1994. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành và đi làm nên ở với ai là tùy thuộc ở các con, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng ông không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị V. Tuy nhiên, bà V không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của bà V và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2023, ông Lê Văn N là trưởng thôn Tổ dân phố P, Thị trấn C trình bày: Trước đây, ông làm công an viên của xã C (nay là Thị trấn C), huyện Yên Định và có tiếp nhận đơn của bà Phạm Thị V về việc vợ chồng bà V, ông M đánh nhau vì ông M có quan hệ với người khác. Sau đó, được xã hòa giải thì vợ chồng vẫn chung sống với nhau.

Cũng tại buổi xác minh, Tòa án đã liên hệ với bà Phạm Thị V bằng cách gọi Zalo video theo số điện thoại của bà V là 0865.228..... Qua trao đổi, bà V cho biết: Bà và ông M chung sống với nhau có 04 con chung, các cháu đã có gia đình riêng. Trong cuộc sống ông bà cũng có mâu thuẫn, đã được UBND Thị trấn C, huyện Yên Định hòa giải nhưng hiện tại ông M vẫn làm đơn ly hôn. Bà V mong muốn Tòa án phân tích để ông M hiểu, vì con cái đã trưởng thành, ông bà cũng đã già nên rút đơn về vợ chồng chung sống với nhau. Trường hợp, ông M không rút đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định cho ông M và bà; Về con chung, các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà đã nhận được các văn bản, giấy tờ của Tòa án gửi về nhà cho bà do các con cháu nhận được và thông báo cho bà. Tòa án cũng thông báo cho bà biết về lịch tổ chức phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào 14 giờ, ngày 31/8/2023 cho bà biết. Bà V nếu thu xếp được thì bà sẽ về tham gia hòa giải vì hiện tại bà đang làm ăn ở Tây Ninh, cụ thể địa chỉ bà không cung cấp vì bà đi làm thuê.

Tại phiên tòa: Ông Lê Đình M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phạm Thị V.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng

quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 và Điều a Khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội ngày 09/6/2000; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đình M, xử cho ông Lê Đình M được ly hôn bà Phạm Thị V; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị V là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P, Thị trấn C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc ông Lê Đình M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Đình M và bà Phạm Thị V có tìm hiểu nhau và kết hôn tự nguyện. Theo ông M, vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/8/1981 nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh. Ngày 23/3/2023, UBND xã Yên Thái, huyện Yên Định xác nhận: *“Qua kiểm tra hồ sơ kết hôn năm 1981 và những năm tiếp theo tại UBND xã Yên Thái, trường hợp kết hôn giữa ông Lê Đình M và bà Phạm Thị V không còn và cũng không thấy trong hồ sơ lưu. Khi còn ở xã Yên Thái, ông M và bà V sống với nhau như vợ chồng”*. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lê Đình M và bà Phạm Thị V có chung sống cùng nhau từ trước ngày 03/01/1987 (Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực) nên đây được xem là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã lẫn nhau. Nay ông M làm đơn xin ly hôn bà V. Bà V mong muốn ông M suy nghĩ lại, rút đơn để về chung sống cùng nhau. Nhận thấy, ông M và bà V đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, vợ chồng mỗi người mỗi nơi, không quan tâm đến nhau nên đời sống chung của ông bà không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Lê Đình M được ly hôn bà Phạm Thị V là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông Lê Đình M và bà Phạm Thị V có 04 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 17/5/1984, Lê Thị H1, sinh ngày 07/7/1985, Lê Đình T, sinh ngày 08/6/1992 và Lê Thị T, sinh ngày 10/10/1994. Hiện nay, các con của ông bà đều đã trưởng thành và đi làm, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lê Đình M là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn cho ông M là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Xử cho ông Lê Đình M được ly hôn bà Phạm Thị V.
- *Về con chung:* Ông Lê Đình M và bà Phạm Thị V có 04 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 17/5/1984, Lê Thị H1, sinh ngày 07/7/1985, Lê Đình T, sinh ngày 08/6/1992 và Lê Thị T, sinh ngày 10/10/1994. Hiện nay, các con của ông M, bà V đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí:* Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn cho ông M.
- *Về quyền kháng cáo:* Ông Lê Đình M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Yên Thái, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa